TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**02**/2022/HSST
Ngày:18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân**:**

1. Ông **Vũ Ngọc Tấn**.

2. Bà **Lê Thị Hoàng Mai**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K tham gia phiên Tòa: Bà **Nguyễn Nhã Phi**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử Sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo.

1. TRƯƠNG VĂN Đ, Sinh ngày 14 tháng 11 năm 2003; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trương Văn L, mẹ Hồ Thị N; Anh (chị) em ruột gồm: 05 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2019 bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Mai Tấn Thuận** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

1. Anh **Hình Lý T**, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Gang

**** Người làm chứng:***

1. Ông Nguyễn Trung Can, sinh năm 2004.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Đinh Phước Hiền, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp An Phú, xã Nam Du, Huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Nguyễn Văn Ngoãn, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Hồ Thị Nga, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện P, tỉnh An Giang

NỘI DUNNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/3/2021 Trương Văn Đ, Hình Lý T cùng với một số người bạn uống rượu bia tại quán 286 thuộc ấp B, xã S, Huyện K, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu bia T có dùng lời lẽ chửi thề nên giữa Đ và T xảy ra cự cãi với nhau, Đ bỏ đi về Nam Du, còn T tiếp tục ngồi uống. Sau khi về, Đ nghĩ T sẽ tìm kiếm đánh mình nên Đ lấy 01 cây dao bấm bằng kim loại đem xuống đò cất giấu và tiếp tục chạy đò.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi chạy đò đến bè cá của anh Nguyễn Văn Ngoan thuộc ấp An Phú, xã Nam Du, Huyện K, Đ thấy T đang đứng ở trên bè, biết T sẽ kiếm chuyện với mình, nên Đ lấy cây dao bấm bỏ vào túi quần rồi đi lên bè gặp T. Lúc này, T kêu Đ trả tiền uống rượu bia, nhưng Đ không có tiền trả thì giữa hai bên xảy ra cự cãi thì Đ mọi người can ngăn.

Trong lúc bỏ đi T có những lời lẽ xúc phạm Đ, nên Đ chạy theo T dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi và xô sát với nhau. Đ bị ngã, T xông đến, lúc này Đ ngồi dậy, rút dao bấm trong túi quần ra đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào cẳng chân phải, hạ sườn trái và bụng trái của T gây thương tích thì Đ mọi người can ngăn, đưa T đi cấp cứu. Tại Cơ quan điều tra Công an Huyện K, Trương Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định Pháp y số 203/TgT ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Hình Lý Tnhư sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng hạ sườn trái, bụng (hông) trái, cẳng chân phải và sẹo phẫu thuật vùng bụng.

- Vết thương thấu bụng, thủng gan trái, rách thanh mạc thân vị (dạ dày) đã Đ phẫu thuật khâu gan, khâu thanh mạc thân vị.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (Kèm theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế - Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Các thương tích trên hiện chưa thấy hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện K thu giữ 01 cây dao bấm dài 24cm, phần cán có màu xanh đen dài 13cm, phần lưỡi màu trắng đen dài 11cm, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KH, ngày 24/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện K đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự. Do bị cáo lúc phạm tội còn là vị thành niên, nên áp dụng Điều 101 Bộ luật hình sự quy định về tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội thì mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 cây dao bấm dài 24cm, phần cán có màu xanh đen dài 13cm, phần lưỡi màu trắng đen dài 11cm, đã qua sử dụng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn Đ với anh Hình Lý Tđã thỏa thuận, bị cáo Trương Văn Đ bồi thường cho anh Hình Lý Tsố tiền 64.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường Đ 22.000.000 đồng, sau khi đối trừ bị cáo còn phải bồi thường 42.800.000 đồng.

Ông Mai Tấn Thuận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày: Thống nhất bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên khi bị cáo phạm tội còn là vị thành niên, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết mình sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân dân Huyện K, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn Đ đã thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại ấp A, xã N, Huyện K, tỉnh Kiên Giang bị cáo đã dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào người của anh Hình Lý T03 nhát gây nên tổn thương cơ thể cho anh Hình Lý T là 42% sức khỏe.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Trương Văn Đ tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các Biên bản hoạt động điều tra, Biên bản ghi lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng...

Với các tình tiết của vụ án đã Đ chứng minh tại phiên Tòa hôm nay, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Huyện K truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo Trương Văn Đ gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trí tuệ và thừa hiểu biết rằng tính mạng sức khỏe là vốn quý của con người, nghiêm cấm bất cứ ai xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Đã biết như vậy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm bằng cách dùng con dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào người anh Hình Lý T 03 nhát gây thương tích cho anh Hình Lý T là 42% sức khỏe, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm, mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện tính ăn năn, hối cải, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại Đ 01 phần, lúc phạm tội bị cáo mới hơn 17 tuổi, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, tính tình còn bồng bột nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt khi lượng hình. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, s khỏan 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạ bị cáo dưới khung hình phạt liền kề là phù hợp. Hơn nữa lúc phạm tội bị cáo còn là vị thành niên, nên áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự quy định về tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội thì mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo và bị hại thỏa thuận, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 64.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đ 22.000.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Hình Lý Tlà 42.800.000 đồng.

[5] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 cây dao bấm dài 24cm, phần cán có màu xanh đen dài 13cm, phần lưỡi màu trắng đen dài 11cm, đã qua sử dụng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét các đề nghị của ông Mai Tấn Thuận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận các đề nghị này.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Đ phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù Đ tính từ ngày bắt tạm giam 30 tháng 6 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trương Văn Đ đồng ý bồi thường cho anh Hình Lý Ttoàn bộ số tiền là 64.800.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 22.000.000 đồng. Như

vậy sau khi đối trừ bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Hình Lý Tsố tiền còn lại là 42.800.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tang vật của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bấm dài 24cm, phần cán có màu xanh đen dài 13cm, phần lưỡi màu trắng đen dài 11cm, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Huyện K;
- Nhà tạm giữ-Công an Kiên Hải;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trương Thanh Toàn